

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6 - THANH HÓA**

Bản án số: 37/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 14-5-2026

V/v: “*Tranh chấp về xác định
cha cho con*”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - THANH HÓA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tống Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Khắc Tấn; ông Tống Đức Như

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh- Thư ký Tòa án nhân dân (TAND)
khu vực 6 - Thanh Hóa.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Thanh Hóa tham gia phiên
tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2026, tại Hội trường xét xử TAND khu vực 6 - Thanh
Hóa, xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 43/2026/TLST-HNGĐ ngày
04 tháng 02 năm 2026 về “Tranh chấp về xác định cha cho con”, theo Quyết định
đưa vụ án ra xét xử số: 28/2026/QĐXXST - HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2026
giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị [Nguyễn Thị H](#) - sinh năm 1992

CCCD số: 038192042536

Cư trú tại: [Thôn H, xã H, tỉnh Thanh Hóa](#)

Bị đơn: Anh [Lê Văn T](#), sinh năm 1983

CCCD số 038083042970

Cư trú tại: [Thôn H, xã H, tỉnh Thanh Hóa](#) (vắng mặt có lý do)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh [Phạm Ngọc T1](#), sinh năm 1984;
Cư trú tại: [629/1 H, xã D, tỉnh Lâm Đồng](#); Chỗ ở hiện nay: [Số C đường số E, K.
Lân Ngoài, phường L, Quận I TP.](#) (vắng mặt có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22/01/2026 nguyên đơn chị [Nguyễn Thị H](#) trình bày:

Chị và anh [Phạm Ngọc T1](#) đăng ký kết hôn với nhau tại [UBND thị trấn D](#), tỉnh Lâm Đồng năm 2010. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau được một thời gian đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn vì bất đồng quan điểm sống, đến tháng 11 năm 2017 vợ chồng ly thân. Ngày 19/8/2024 vợ chồng chị ly hôn theo quyết định số 15/2024/QĐCNTTLH của TAND huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

Trong thời gian ly thân với anh [T1](#), chị có quan hệ tình cảm với anh [Lê Văn T](#) và mang thai cháu [Nguyễn Tường V](#) (tên tạm gọi), sinh ngày 05/02/2024 theo giấy chứng sinh ngày 05/02/2024, do [bệnh viện Đa Khoa huyện H](#). Trong quá trình giải quyết vụ án ly hôn chị không có khai về việc đã có con với anh [Lê Văn T](#), trong phần quyết định ly hôn giữa chị và anh [T1](#) về phần con chung nêu rõ “Về con chung: Giao con chung tên [Phạm Ngọc Tuấn A](#), sinh ngày 28-9-2010 cho anh [T1](#) trực tiếp nuôi dưỡng; Giao con chung tên Phạm Ngọc Thiên Ý, sinh ngày 03/4/2012 cho bà [H](#) trực tiếp nuôi dưỡng...”.

Nay chị đi khai sinh cho cháu [Nguyễn Tường V](#) (tên tạm gọi) tại [UBND xã H](#), tỉnh Thanh Hoá nhưng chị gặp vướng mắc trong quá trình làm thủ tục khai sinh do quy định “Con được sinh ra trong thời hạn 300 ngày kể từ thời điểm chấm dứt hôn nhân được coi là con do người vợ có thai trong thời kỳ hôn nhân”. Tuy nhiên, chị xác định cháu [Nguyễn Tường V](#), sinh ngày 05/02/2024 là con riêng của chị và anh [Lê Văn T](#) và không có liên quan gì đến anh [Phạm Ngọc T1](#). Chị đã đề nghị phân tích ADN đối với cháu [Nguyễn Tường V](#) (kết quả xét nghiệm ADN số: KL 260008/TH ghi là [Lê Tường V1](#)) và có kết quả xét nghiệm ADN của [Trung tâm C](#) ngày 13/01/2026 kết luận: anh [Lê Văn T](#) và cháu [Nguyễn Tường V](#) có quan hệ huyết thống cha - con.

Vậy, chị làm đơn này đề nghị TAND khu vực 6- Thanh Hoá xác định anh [Lê Văn T](#) và cháu [Nguyễn Tường V](#) (tên tạm gọi), sinh ngày 05/02/2024 theo giấy chứng sinh số 165.GCS.38180.24, quyền số GCS/2024 ngày 05/02/2024, cấp tại [bệnh viện đa khoa huyện H, tỉnh Thanh Hóa](#) và kết quả xét nghiệm ADN số: KL 260008/TH ghi tên tạm gọi là [Lê Tường V1](#) có quan hệ huyết thống Cha - con.

- Về phía bị đơn: Tại bản tự khai ngày 16/3/2026 anh [Lê Văn T](#) trình bày:

Anh và chị [Nguyễn Thị H](#) có quan hệ tình cảm với nhau từ năm 2023. Trong thời gian đó chị [H](#) đang ly thân với anh [T1](#). Đến tháng 5/2024 chị [H](#) và anh [T1](#) ly hôn.

Trong thời gian chị [H](#) ly thân với anh [T1](#), chị [H](#) mang thai và ngày 05/02/2024 chị [H](#) sinh con gái lấy tên [Nguyễn Tường V](#) (tên tạm gọi theo giấy chứng sinh ngày 05/02/2024).

Vậy, nay chị [Nguyễn Thị H](#) làm đơn yêu cầu Toà án xác nhận cha cho con, anh đề nghị TAND khu vực 6- Thanh Hoá căn cứ vào kết quả giám định ADN để xác định ai là cha của cháu [Nguyễn Tường V](#).

Vì điều kiện công việc bận rộn, anh đề nghị Toà án giải quyết và xét xử vụ án vắng mặt anh và anh đề nghị Toà án căn cứ vào kết quả giám định ADN số: KL

260008/TH ghi là [Lê Tường V1](#) của [Trung tâm C](#) ngày 13/01/2026 để giải quyết vụ án đúng quy định của pháp luật.

- Tại bản tự khai ngày 23/3/2026 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh [Phạm Ngọc T1](#) trình bày:

Anh và chị [Nguyễn Thị H](#) đăng ký kết hôn với nhau tại [UBND thị trấn D](#), tỉnh Lâm Đồng năm 2010. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau được một thời gian đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn vì bất đồng quan điểm sống đến tháng 11 năm 2017 anh, chị ly thân. Ngày 19/8/2024 anh chị ly hôn theo quyết định số 15/2024/QĐCNTTLH của TAND huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

Trong thời gian ly thân với anh, chị [H](#) có quan hệ tình cảm với anh [Lê Văn T](#) và mang thai cháu [Nguyễn Tường V](#) sinh ngày 05/02/2024 theo giấy chứng sinh ngày 05/02/2024, do [bệnh viện Đa Khoa huyện H](#). Trong quá trình giải quyết vụ án ly hôn chị [H](#) không có khai về việc đã có con với anh [Lê Văn T](#), trong phần quyết định ly hôn giữa anh và chị [H](#) về phần con chung nêu rõ “Về con chung: Giao con chung tên [Phạm Ngọc Tuấn A](#), sinh ngày 28-9-2010 cho anh [T1](#) trực tiếp nuôi dưỡng; Giao con chung tên Phạm Ngọc Thiên Ý, sinh ngày 03/4/2012 cho bà [H](#) trực tiếp nuôi dưỡng...”.

Đến ngày 05/02/2024 chị [H](#) sinh con riêng của chị [H](#) với anh [T](#). Tuy nhiên gặp vướng mắc trong quá trình làm thủ tục khai sinh do quy định “Con được sinh ra trong thời hạn 300 ngày kể từ thời điểm chấm dứt hôn nhân được coi là con do người vợ có thai trong thời kỳ hôn nhân”. Anh xác định cháu [Nguyễn Tường V](#), sinh ngày 05/02/2024 là con riêng của chị [H](#) và anh [Lê Văn T](#) và không có liên quan gì đến anh. Nay chị [H](#) đã đề nghị phân tích ADN đối với cháu [Nguyễn Tường V](#) (kết quả xét nghiệm ADN kết luận: anh [Lê Văn T](#) và cháu [Nguyễn Tường V](#) có quan hệ huyết thống cha - con).

Vì vậy, anh đề nghị Tòa án căn cứ vào kết quả giám định ADN để xác định cha cho con, con gái chị [Nguyễn Thị H](#) là [Nguyễn Tường V](#), sinh ngày 05/02/2024 và anh [Lê Văn T](#) có quan hệ huyết thống cha con, cháu bé không phải là con của anh.

Vì điều kiện anh bận công việc, anh không thể có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án được. Nên anh làm đơn này đề nghị Tòa án giải quyết và xét xử vụ án vắng mặt anh.

Quá trình giải quyết vụ án ngày 10/4/2026 Tòa án đã tiến hành mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải theo thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải số:43/TB-TA ngày 31/3/2026. Chị [H](#), anh [T](#) có mặt, anh [T1](#) đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Chị [H](#) có đơn đề nghị không tiến hành hoà giải. Vì vậy, Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, chị [H](#) vẫn giữ nguyên quan điểm yêu cầu Tòa án căn cứ vào kết quả giám định ADN để xác định con gái chị là cháu [Nguyễn Tường V](#) (tên tạm gọi) và anh [Lê Văn T](#) có quan hệ huyết thống cha- con

*** Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:**

- Thẩm phán, Hội đồng xét xử (viết tắt: HĐXX), thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (viết tắt: BLTTDS) và các quy định pháp luật có liên quan, không có vi phạm.

*** Đề nghị HĐXX:**

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị [Nguyễn Thị H](#)

- Xác định anh [Lê Văn T](#) và cháu [Nguyễn Tường V](#) (tên theo giấy chứng sinh), theo giấy chứng sinh ngày 05/02/2024 có quan hệ huyết thống CHA - CON.

- Về án phí DSST: Đề nghị miễn án phí DSST cho chị [Nguyễn Thị H](#)

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa căn cứ vào ý kiến phát biểu của đương sự và Kiểm sát viên tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Xét về quan hệ pháp luật: Chị [Nguyễn Thị H](#) khởi kiện yêu cầu TAND khu vực 6- Thanh Hoá giải quyết “Tranh chấp về xác định cha cho con”; Bị đơn có [Thôn H, xã H, tỉnh Thanh Hóa](#), vì vậy thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND khu vực 6- Thanh Hoá theo quy định tại khoản 4 Điều 28, Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

[2] Về tố tụng: Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cùng đề nghị Toà án giải quyết và xét xử vắng mặt. Do đó, HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 BLTTDS, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh [T](#), anh [T1](#).

[3] Xét yêu cầu khởi kiện đương sự: HĐXX thấy, chị [Nguyễn Thị H](#) và anh [Phạm Ngọc T1](#) kết hôn năm 2010. Tuy nhiên, anh chị chung sống với nhau đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn đến tháng 11/2017 thì anh chị ly thân. Ngày 19/8/2024 vợ chồng ly hôn theo Quyết định số 15/2024/QĐCNTTLH của TAND huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng. Trong thời gian ly thân, chị có quan hệ tình cảm với anh [T](#) nên mang thai và sinh cháu [Nguyễn Tường V](#) (tên tạm gọi theo giấy chứng sinh ngày 05/02/2024 mang họ mẹ), nên chị không đăng ký khai sinh cho con được do chị [H](#) trong thời gian mang thai chưa hoàn tất thủ tục ly hôn với anh [T1](#), nên chị xác định cháu [Nguyễn Tường V](#) là con của anh [Lê Văn T](#).

Theo kết quả xét nghiệm ADN của [Trung tâm C](#) ngày 13/01/2026 chị [H](#) cung cấp cho Toà án và theo công văn số 06/2026/CV-TAKV6 ngày 23/3/2026 của [Công ty TNHH C1](#) trả lời cho Toà án: Kết luận giám định AND số KL 260008/TH ngày 13/01/2026 giữa anh [Lê Văn T](#) và cháu [Lê Tường V1](#) giấy chứng sinh mã số

165.GCS.38180.24 do [Bệnh viện Đ](#) ngày 05/02/2024 là của [Công ty TNHH C1](#) ban hành dựa trên kết quả phân tích gen. Việc thu mẫu sinh phẩm của 02 mẫu có tên [Lê Văn T](#), [Lê Tường V1](#) đúng quy trình, có đối chiếu thông tin cá nhân của anh [Lê Văn T](#), [Lê Tường V1](#) và lấn dấu vân tay. Vì vậy, Toà án có thể xem xét là một căn cứ để giải quyết vụ án. Do đó, xét yêu cầu của chị [Nguyễn Thị H](#) đề nghị Toà án xác định anh [Lê Văn T](#) là cha của cháu [Nguyễn Tường V](#) là có căn cứ nên được chấp nhận.

Anh [Lê Văn T](#) và anh [Phạm Ngọc T1](#) đề nghị Toà án xét xử vụ án vắng mặt nhưng anh [T](#) và anh [T1](#) có văn bản thể hiện quan điểm của mình cùng đề nghị Toà án căn cứ vào kết quả giám định ADN để xác định cháu [Nguyễn Tường V](#) là con của anh [Lê Văn T](#).

[4] Về án phí DSST: Chị [Nguyễn Thị H](#) có đơn đề nghị miễn án phí DSST. HĐXX xét thấy theo quy định tại điểm b Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 “người xin xác định cha cho con chưa thành niên” được miễn nộp tiền án phí DSST, nên chị [H](#) không phải nộp án phí DSST.

Bởi những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

* *Căn cứ:* Khoản 4 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, 273, 278 và 280 Bộ luật tố tụng Dân sự;

- Điều 88, 89, 101 và Điều 102 Luật hôn nhân gia đình;

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của [ủy ban thường vụ Q](#) khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

* *Tuyên xử:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị [Nguyễn Thị H](#)

- Xác định anh [Lê Văn T](#), sinh năm 1992, CCCD số: 038083042970; địa chỉ: [Thôn H, xã H, tỉnh Thanh Hóa](#) và cháu [Nguyễn Tường V](#) (tên tạm gọi), theo giấy chứng sinh ngày 05/02/2024 có quan hệ huyết thống CHA - CON.

Chị [Nguyễn Thị H](#) có quyền đến Cơ quan nhà nước có thẩm quyền để khai sinh cho con chung là cháu [Nguyễn Tường V](#) theo quy định của pháp luật.

* Về án phí DSST: Chị [Nguyễn Thị H](#) không phải nộp án phí DSST.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt chị [Nguyễn Thị H](#), vắng mặt bị đơn [Lê Văn T](#) và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh [Phạm Ngọc T1](#).

Chị [Nguyễn Thị H](#) được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (14/5/2026), anh [Lê Văn T](#) vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc Tòa án niêm yết theo quy định của pháp luật; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh [Phạm Ngọc T1](#) được quyền kháng cáo về phần có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 6;
- Dương sự;
- THADS tỉnh Thanh Hoá;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã Hà Trung;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TỔNG THỊ HÀ